



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG
129 Âu Cơ, P.14, Q.TB, TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20.16 CV/VID-BTGD
v/v Báo cáo thường niên 2015

TP.HCM, ngày 19 tháng 04 năm 2016

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Tên công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Mã chứng khoán: VID
Địa chỉ trụ sở chính: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08.38428633 Fax: 08.38425880
E-mail: vidon@vidon.com.vn Website: www.vidon.com.vn

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên 2015 của Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông.

Xin xem toàn văn báo cáo đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS, BTGD
- Lưu VP, Ban QHCD&TT (CBTT)

12



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Hoàng Nghĩa



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG
VIEN DONG INVESTMENT DEVELOPMENT TRADING CORPORATION

129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Tp.HCM, Việt Nam
Tel: (08) 38 428 633 - Fax: (08) 38 425 880 - www.vidon.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

Năm 2015

I. Thông tin chung

I. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300377536 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2000, và các đăng ký thay đổi sau đó, lần gần đây nhất (lần thứ 10) ngày 22 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Vốn điều lệ: 255.227.670.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 255.227.670.000 đồng
- Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 08.38428633
- Số Fax: 08.38425880
- Website: www.vidon.com.vn
- Mã cổ phiếu: VID

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Chính thức thành lập vào ngày 15/04/1974, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông đã trải qua những giai đoạn phát triển kinh tế thăng trầm và thử thách khác nhau để đạt được những thành tựu như ngày hôm nay. Những sự kiện quan trọng được ghi nhận sau đây.

Năm 1976: Triển khai xây dựng nhà xưởng, sân bãi, kho tàng và lắp đặt máy móc thiết bị, ngày 02/09/1976 công ty khánh thành phân xưởng bột giấy đầu tiên và chính thức đi vào sản xuất.

Năm 1980: Lắp đặt hoàn chỉnh dây chuyền xeo giấy, bắt đầu sản xuất các loại giấy carton và bao gói. Đây là thời kỳ Nhà máy Giấy Viễn Đông phát triển mạnh sản xuất kinh doanh, đời sống CBCNV không ngừng được nâng cao và được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 3.

Năm 2000: Công ty được cổ phần hóa, mở đầu thời kỳ thời kỳ phát triển mới mang tính đột phá kể từ khi thành lập. Làn gió đổi mới toàn diện và cổ phần hóa theo chủ trương của nhà nước một cách hiệu quả đã giúp cho Viễn Đông vươn lên mạnh mẽ, trở thành doanh nghiệp làm ăn phát đạt, có uy tín cao đối với khách hàng trong và ngoài nước.



Năm 2006: Ngày 25/12/2006, Công ty Cổ phần Giấy Viễn Đông chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam (sàn giao dịch HOSE) với mã chứng khoán VID.

Năm 2009: Ngày 21/08/2009, Công ty Cổ phần Giấy Viễn Đông áp dụng tên doanh nghiệp mới là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông và bổ sung một số ngành nghề kinh doanh, phát triển theo định hướng: liên kết - phát triển bền vững trong thời kỳ hội nhập, nhằm đem lại lợi ích thiết thực cho cổ đông, khách hàng, đối tác và tập thể CBCNV Công ty.

Năm 2010-2013: Thời kỳ thay đổi chiến lược đầu tư có tính hiệu quả cao và nhằm tạo ra nhiều giá trị bền vững, trên cơ sở duy trì vị trí dẫn đầu về ngành in-giấy và liên kết phát triển với các doanh nghiệp trong và ngoài nước...

- Các sự kiện khác

Năm 2013-2015: Thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp và tái cơ cấu tài chính, từng bước chuyển đổi hoạt động doanh nghiệp theo mô hình holdings.

a) *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Sản xuất và kinh doanh giấy vệ sinh, khăn giấy; Các sản phẩm khác từ giấy; Vật tư, thiết bị ngành giấy; Xuất nhập khẩu: các loại giấy, vật tư, thiết bị ngành giấy;

In ấn bao bì; In nhãn mác, catalog, tờ rơi, tờ gấp giới thiệu sản phẩm hàng hóa; biểu mẫu, văn hóa phẩm và giấy tờ giao dịch hành chính của các doanh nghiệp; giấy tờ quản lý kinh tế-xã hội;

Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà; Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng;

Giáo dục các bậc tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở); Dạy nghề; Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm;

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Địa bàn kinh doanh cả nước, trong đó chủ yếu tại TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh miền trung và nam bộ; và một số nước tại Đông nam Á.

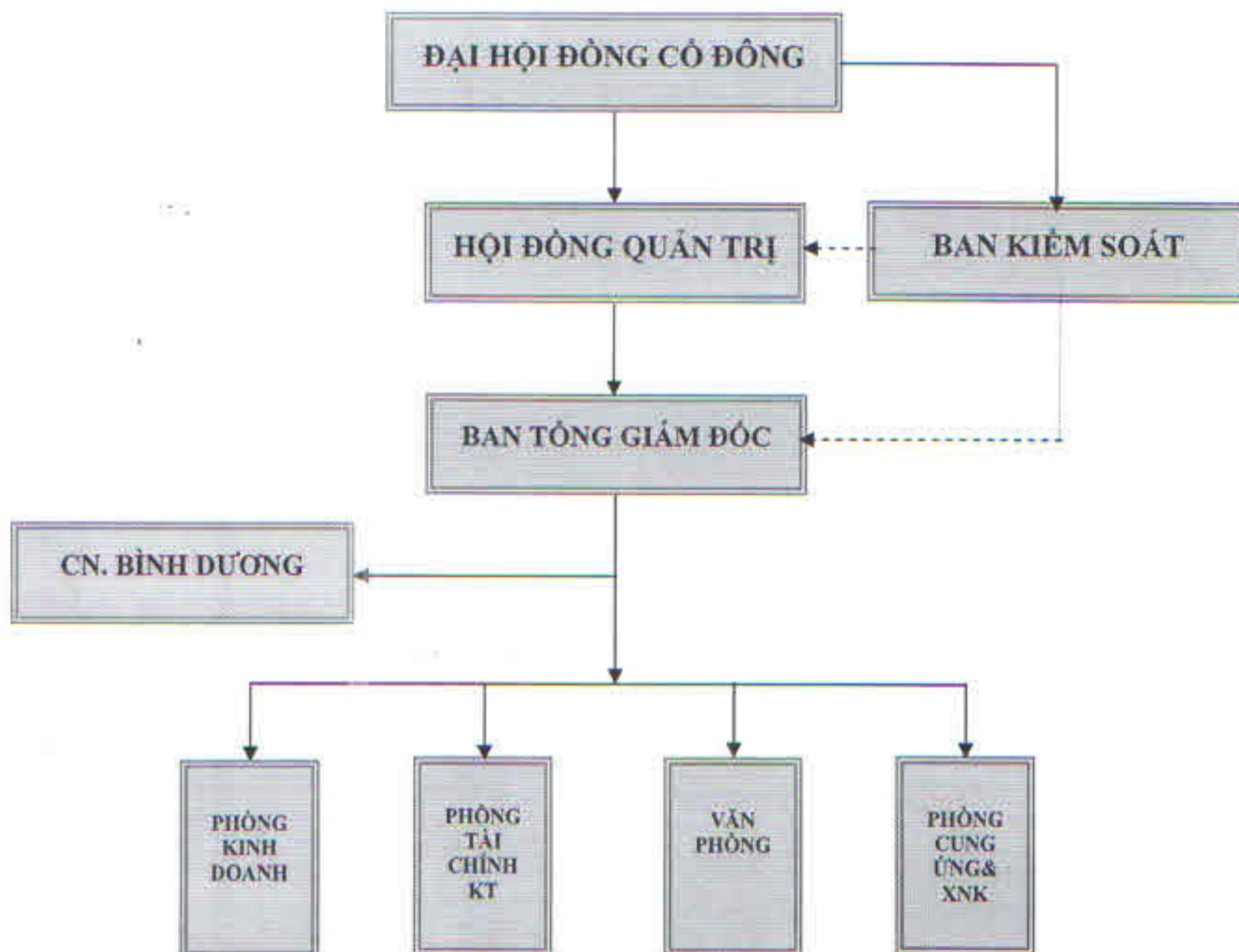
b) *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

Mô hình quản trị: Mô hình quản trị Công ty được tổ chức theo Luật Doanh nghiệp (2005, sửa đổi bổ sung năm 2014) và Điều lệ Công ty (2014), bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Tổng giám đốc

Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty (2014).

Cơ cấu bộ máy quản lý: Khái quát theo Sơ đồ tổ chức quản lý của Công ty, tại ngày 31/12/2015 như sau.



Ghi chú: → Quản lý, điều hành trực tiếp
 ---> Giám sát hoạt động

Các công ty con, công ty liên kết/liên doanh: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/liên doanh).

Bảng 1:

Gông ty liên kết, liên doanh (*)	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (1000 VND)	Tỷ lệ sở hữu %
Công ty TNHH Bao bì MM Vidon	Số 15 Đường N3, KCN Sóng Thần 3, Khu 1, P.Phù Tân, TP.TDM, Bình Dương	Sản xuất	280.000.000	34,90%
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	Lô A2-8 Đường N5-KCN Tây Bắc Củ Chi, Xã Tân An Hội, Củ Chi	Thương mại	96.000.000	41,60%
Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt	Lầu 2, số 84, KP4, Đường 30-4, P.Quyết Thắng, Biên Hoà, ĐN	Văn hóa	98.579.725	29,07%

Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	102A Phó Cơ Điều, P.4, Q.11, TP.HCM	Sản xuất	87.000.000	36,60%
Công ty Cổ phần Mai Lan	129 Âu Cơ, P.14, Q. Tân Bình, TP.HCM	Sản xuất	62.092.800	35,51%
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viễn Đông	252 Lạc Long Quân, P10, Q.11, TP.HCM	Giáo dục	50.000.000	40,00%
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	29 Phan Đình Phùng, Q.Ninh Kiều, Cần Thơ	Văn hóa	45.000.000	32,98%
Công ty CP Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú	755 Phạm Thế Hiển, P4, Q.8, TP.HCM	Văn hóa	30.000.000	38,72%
Công ty CP Chè Minh Rồng	TT Lộc Thắng, Huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng	Sản xuất	19.505.110	27,04%

Ghi chú: (*) Không có các công ty con.

c) Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Duy trì và phát triển Công ty theo định hướng: liên kết-phát triển bền vững trong thời kỳ hội nhập, nhằm đem lại lợi ích thiết thực cho cổ đông, khách hàng, đối tác và tập thể cán bộ-nhân viên Công ty;

Duy trì và phát triển thị trường sản phẩm in và giấy công nghiệp thông qua tăng cường quan hệ khách hàng, hoàn thiện hệ thống đại lý và các kênh phân phối;

Duy trì và phát triển thương hiệu Vidon dựa trên chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ và chất lượng quản lý;

Tôn trọng và bảo đảm quyền lợi hợp pháp-chính đáng của cổ đông, nhà đầu tư: công bố thông tin về hoạt động đầu tư-kinh doanh-tài chính trung thực và kịp thời theo quy định của pháp luật;

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Dựa trên các nguồn lực tích lũy sẵn có, tập trung đầu tư chiều sâu vào ngành nghề kinh doanh in ấn và giấy công nghiệp, cơ cấu lại các hạng mục đầu tư tài chính bảo đảm mức sinh lời phù hợp; từng bước chuyển đổi hoạt động kinh doanh theo mô hình holdings;

Tiếp tục tăng cường điều hành trực tiếp sản xuất kinh doanh, cắt giảm chi phí quản lý, hợp lý hóa bộ máy quản lý và các bộ phận chức năng;

Tiếp tục tăng cường quan hệ liên kết-hợp tác hiện hữu với các doanh nghiệp, đồng thời tích cực tìm kiếm các nhà đầu tư và cung cấp (mới) có uy tín trong và ngoài nước;

Tập trung phát triển chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng suất và hiệu quả công việc gắn với tiền lương và các khoản thu nhập khác của cán bộ-nhân viên;

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

Với tinh thần Vidon - Vì cộng đồng, Công ty nhận thức và cam kết rằng, tất cả hoạt động của Công ty đều liên quan đến trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng, là phần không thể tách rời trong hệ thống quản lý và văn hóa công ty.

d) Các rủi ro: (Nêu rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường).

- Kinh tế thế giới chậm hồi phục cùng với sự bất ổn của kinh tế vĩ mô Việt Nam có thể tác động đến sự tăng trưởng và hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng. Trong đó, những thay đổi chính sách về tài chính, tiền tệ (tỷ giá) có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động của Công ty;
- Rủi ro về luật pháp/chính sách: Những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty, và ảnh hưởng đến thu hút đầu tư-kinh doanh đối với các nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước;
- Thị trường ngành: Áp lực cạnh tranh giữa doanh nghiệp ngành giấy trong nước và ngoài nước khi áp dụng lộ trình cắt giảm thuế quan theo AFTA, WTO, và sắp tới là TPP sẽ vừa là cơ hội và cũng là thách thức cho doanh nghiệp trong việc kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh và duy trì thị phần.
- Các rủi ro khác: *Xin xem mục VIII.6, VIII.7, VIII.8, trang 43 và 44, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2015 đã được kiểm toán*

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 của Công ty tiếp tục có lãi, cụ thể như sau:

- Doanh thu bán hàng & CCDV: 123,523 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 11,264 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 9,017 tỷ đồng

b) Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	TH 2014	KH 2015	TH 2015	% so sánh	
					5=4/3	6=4/2
	1	2	3	4		
1	Doanh thu bán hàng & CCDV	93,916	150,000	123,523	82.35	131.52
2	Lợi nhuận trước thuế	8,197	28,000	11,264	40.23	137.42
3	Lợi nhuận sau thuế	8,190	25,000	11,264	45.06	137.53
4	Lãi cơ bản/Cổ phiếu (đồng)	321	980	441	45.00	137.38

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Hoàng Nghĩa	Tổng giám đốc	01/01/2014	
2	Nguyễn Thị Thu	Phó Tổng giám đốc	01/06/2004	
3	Bùi Quang Khoa	Phó Tổng giám đốc	13/10/2008	
4	Bùi Văn Thủy	Kế toán trưởng	15/06/2009	

Xin xem Danh sách Ban điều hành đính kèm

b) Những thay đổi trong Ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm.) Không có sự thay đổi trong năm.

c) Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

– Số lượng cán bộ nhân viên (CBNV) bình quân trong năm 2015 của toàn Công ty ổn định, không có thay đổi đáng kể.

– Về chính sách đối với người lao động: Công ty ký kết hợp đồng lao động với toàn bộ CBNV, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, xây dựng và áp dụng Hệ thống thang-bậc lương công ty, bảo đảm các chế độ về bảo hiểm, quy chế đào tạo-tuyển dụng-đánh giá CBNV, quy chế khen thưởng-phúc lợi... phù hợp với luật định hiện hành và kết quả hoạt động của Công ty, tạo động lực cho phát triển CBNV, góp phần phát triển Công ty vững mạnh.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn...

Tính đến ngày 31/12/2015, các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

- Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh: 320,484 tỷ đồng
- Đầu tư vào công ty khác: 62,434 tỷ đồng

Xin xem mục 1 và mục 12, trang 26 và 27, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2015 đã được kiểm toán.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết.

Kết quả hoạt động kinh doanh-tài chính, xét về chỉ tiêu tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2015 của các công ty liên kết, liên doanh (không có công ty con) như sau.

Bảng 2:

STT	Công ty liên doanh, liên kết	Tổng doanh thu 2015 (đồng)	Lợi nhuận sau thuế 2015 (đồng)
1	Cty TNHH Bao bì MM Vidon	125.488.487.160	-11.762.140.967
2	Cty CP Giấy Toàn Lực	62.491.603.384	279.983.455
3	Cty CP Ấn Tượng Việt	124.999.999	-359.382.884
4	Cty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	102.421.952.315	8.758.831.417
5	Cty CP Mai Lan	23.470.155.298	-5.841.506.094
6	Cty CP Văn hoá Giáo dục Viễn Đông
7	Cty CP Sách & DV Văn hoá Tây Đô	48.330.251.372	482.202.094
8	Cty CP Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú	736.959.687	-991.613.011
9	Cty CP Chè Minh Rồng	18.392.179.040	583.564.707

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu (Ngàn đồng)	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	392.993.622	439.264.484	11,77
Doanh thu thuần	93.890.226	123.494.388	31,53
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-50.229.867	11.931.384	-123,75
Lợi nhuận khác	58.427.795	-666.611	-101,14
Lợi nhuận trước thuế	8.197.928	11.264.773	37,41
Lợi nhuận sau thuế	8.190.400	9.017.652	10,10
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)

Các chỉ tiêu khác: (Tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất). *N/A*

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,15	1,37	
+ Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ - Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	1,16	0,98	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,28	0,33	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,38	0,50	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	1,41	3,48	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,24	0,28	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,09	0,07	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,03	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,02	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	-0,53	0,10	

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.*

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu...

- Tổng số cổ phần: 25.522.767 cổ phần
- Cổ phần phổ thông: 25.522.767 cổ phần
- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Cổ phần niêm yết và lưu hành trên HOSE: 25.522.767 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

Cơ cấu cổ đông tại ngày 20/06/2015, không có cổ đông nhà nước, tóm tắt như sau.

Phân loại	Số cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng cộng, trong đó:	25,522,767	255,227,670,000	100.00%
<i>Trong nước</i>	25,336,603	253,366,030,000	99.27%
+ Cổ đông cá nhân	21,578,569	215,785,690,000	84.55%
+ Cổ đông tổ chức	3,755,844	37,558,440,000	14.72%
<i>Nước ngoài</i>	186,164	1,861,640,000	0.73%
+ Cổ đông cá nhân	127,585	1,275,850,000	0.50%
+ Cổ đông tổ chức	60,769	607,690,000	0.24%
<i>Phân loại khác</i>			
Cổ đông nắm giữ 1-5% CP	10,106,534	101,065,340,000	39.60%
Cổ đông lớn (trên 5%)	7,568,251	75,682,510,000	29.65%
Cổ đông nhỏ (dưới 1%)	7,847,982	78,479,820,000	30.75%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v...

Không phát sinh

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch.

Không phát sinh

e) Các chứng khoán khác: Nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

Không phát sinh

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm. Nguyên liệu giấy phục vụ in ấn và kinh doanh thông qua hợp đồng với các nhà cung ứng trong nước và ngoài nước. Bao bì đóng gói thành phẩm được gia công bên ngoài.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức. Sản phẩm giấy thừa/hư hỏng trong quá trình in được cung cấp cho các cơ sở khác để tái chế.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp. Ký hợp đồng sử dụng điện (sản xuất và sinh hoạt) với Công ty điện lực TP.HCM theo hạn mức.
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả. *N/A.*
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả các sáng kiến. *N/A.*

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng. Ký hợp đồng sử dụng nước với Công ty cấp nước TP.HCM theo hạn mức.
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng. *N/A.*

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. *Không.*
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. *Không.*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động. *Xin xem mục II của Báo cáo này.*
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động. Định kỳ hàng năm, Công ty mua Bảo hiểm y tế, khám sức khỏe, cung cấp đồng phục và đồ dùng bảo hộ lao động; riêng về khoản chi tiền nghỉ mát, thưởng lễ tết, thưởng tháng lương 13 sẽ căn cứ kết quả kinh doanh trong năm.
- c) Hoạt động đào tạo người lao động
 - Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo (tổng số) nhân viên và theo phân loại nhân viên. *N/A.*
 - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp. *N/A.*

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng. Trong năm, Công ty có tham gia và vận động CBNV đóng góp cho hoạt động từ thiện trên địa bàn quận và thành phố.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. *N/A.*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty.

Năm 2015, trong bối cảnh kinh tế Việt Nam trên đà hồi phục nhưng vẫn tồn tại yếu tố bền vững đã tác động nhất định tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để có thể vượt qua những khó khăn thách thức đó, Công ty đã và đang tận dụng những cơ hội từ chính sách ổn định vĩ mô và phát triển kinh tế-xã hội của Chính phủ, đồng thời mạnh mẽ đổi mới các mặt hoạt động chủ yếu sau:

- Chuyển đổi chiến lược kinh doanh: Tái cơ cấu hoạt động các ngành cốt lõi, duy trì sự ổn định thị trường sản phẩm ngành in ấn và giấy công nghiệp, giấy cao cấp hướng đến bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững.
- Chuyển đổi chiến lược đầu tư: Tái cơ cấu các hạng mục đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty liên doanh, liên kết trên cơ sở các công ty này phải hội đủ điều kiện đang hoạt động liên tục, có tài sản tích lũy lớn, có lợi thế thương mại (quyền sử dụng đất), thích ứng với cải tiến hoạt động quản lý...
- Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã bám sát tình hình thị trường và nhu cầu của khách hàng để tổ chức điều hành hoạt động (hàng ngày, tuần, tháng) đạt hiệu quả kinh doanh-tài chính, bảo đảm việc làm và thu nhập của CBNV.

b) Những tiến bộ công ty đã đạt được.

- Trong năm 2015 Công ty tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh và có lãi. Số liệu dẫn chứng tại Mục II.1.a của Báo cáo này.
- Cùng với sự hồi phục chậm của thị trường chứng khoán, và từ kết quả hoạt động kinh doanh-tài chính mỗi quý, giá trị thị trường cổ phiếu VID có xu hướng ổn định tăng dần: giá cổ phiếu VID cuối năm 2015 đóng cửa ở mức 6.000 đồng, tăng ~50% so với thời điểm đầu năm ở mức 4.100 đồng.
- Xuyên suốt quá trình tái cơ cấu tài chính và tái cơ cấu hoạt động kinh doanh, Công ty tổ chức lại bộ máy quản lý, cập nhật quy trình kinh doanh, giải quyết tốt các chế độ đối với người lao động, bảo đảm việc làm thường xuyên cho CBNV.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tổng tài sản (tại thời điểm 31/12/2015) của Công ty là 439,264 tỷ đồng, tăng 11,77% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu: thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty liên doanh liên kết.
- Nợ phải thu: Khoản phải thu khách hàng (tại thời điểm 31/12/2015) là 99,325 tỷ đồng, tăng 37,93% so với cùng kỳ năm trước.

b) Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả (tại thời điểm 31/12/2015) của Công ty là 145,846 tỷ đồng, tăng 34,88% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu: thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty liên doanh liên kết.
- Xử lý thành công trong việc cơ cấu lại đầu tư tài chính dài hạn, và cơ cấu lại vốn vay ngân hàng. Trong đó:
 - Nợ ngắn hạn: 31,127 tỷ đồng, giảm 52,18% so với cùng kỳ năm trước.
 - Nợ dài hạn: 40,232 tỷ đồng, giảm 6,49% so với cùng kỳ năm trước.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Đã thực hiện các thủ tục sắp xếp chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bình Dương Viễn Đông, dự kiến từ quý 2 năm 2016, phù hợp với mô hình kinh doanh của Công ty.
- Cơ cấu lại các khoản nợ khách hàng và vốn vay ngân hàng đạt kết quả tốt.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

STT	Chỉ tiêu	TH 2015	KH 2016	% so sánh
	1	2	3	4=3/2
1	Tổng doanh thu	123.494	150,000	121,50
2	Lợi nhuận trước thuế	11.265	28,000	248,55
3	Lợi nhuận sau thuế	9.017	25,000	277,25
4	Lãi cơ bản/Cổ phiếu (đồng)	353	980	277,62

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán nếu có- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần.)

- Giải trình Báo cáo tài chính soát xét bán niên 2015.
- Giải trình Báo cáo tài chính tổng hợp 2015 và ý kiến của Kiểm toán viên.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty. Xin xem mục II.6 của Báo cáo này.

12

IV.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty CP)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Soát xét, cơ cấu lại đầu tư tài chính dài hạn đồng thời với cơ cấu lại tổ chức và hoạt động kinh doanh ngành in, giấy công nghiệp của Công ty trong năm 2015 bảo đảm kinh doanh có lãi, đạt sắp xỉ 45% chỉ tiêu kế hoạch;
- Các mặt hoạt động của Công ty phù hợp với pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty (2014); công bố thông tin trên thị trường chứng khoán minh bạch, đầy đủ.

- Công ty đã chấp hành đúng các quy định về bảo vệ môi trường và thực hiện khá tốt về trách nhiệm xã hội trong địa bàn hoạt động của Công ty và các thành viên.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Trong năm 2015, Ban Tổng giám đốc công ty:

- Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty (sửa đổi bổ sung năm 2014), thực hiện đúng sự phân cấp-phân quyền quản lý trong các lĩnh vực: sản xuất, kỹ thuật-công nghệ, quản trị chất lượng, kinh doanh, tài chính...

- Tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định/nghị quyết của Hội đồng quản trị, các quy định/chính sách hiện hành của Chính phủ, bảo đảm hiệu quả trong kinh doanh và đầu tư tài chính; bảo đảm được việc làm và nâng cao đời sống vật chất-tinh thần của CBNV;

- Quản lý và khai thác khá tốt hệ thống quản trị doanh nghiệp (ERP) giúp thông tin quản lý thông suốt từ Hội đồng quản trị đến Ban Tổng giám đốc, các bộ phận chuyên môn và các công ty liên kết hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu được giao.

- Ban Tổng giám đốc quản lý điều hành công ty, tiếp tục tái cơ cấu hoạt động kinh doanh-tài chính, soát xét nhân sự và xây dựng phương án trả lương mới theo doanh thu và lợi nhuận, huy động các nguồn lực... phân đấu hoàn thành các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2015;

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015, đề xuất trình Đại hội các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Duy trì các phiên họp thường kỳ mỗi quý một lần để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tập trung các nguồn lực Công ty và các công ty liên kết để hoạt động hiệu quả, tái lập cơ sở thị trường, kinh tế, tài chính vững chắc để tiếp tục nâng cao thị giá cổ phiếu VID trên thị trường chứng khoán.

- Tiếp tục soát xét tái cơ cấu đầu tư tài chính, chuyển đổi hoạt động đầu tư-kinh doanh đến trước năm 2020 chính thức trở thành một công ty holdings; duy trì và phát triển thương hiệu Vidon trong ngành in và giấy công nghiệp.

¹² - Chỉ đạo các tiểu ban Ban quan hệ cổ đông và truyền thông, Hội đồng đồng tư thực hiện chức năng tư vấn, đề xuất các kế hoạch/phương án cụ thể cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định về công bố thông tin liên quan, tái cơ cấu tài chính và chuyển đổi hoạt động kinh doanh theo kế hoạch hàng năm.

- Dự kiến các chỉ tiêu kinh doanh-tài chính chủ yếu của năm 2016:

✓ Tổng doanh thu: 150 tỷ đồng

✓ Lợi nhuận sau thuế: 25 tỷ đồng

✓ Lãi cơ bản/cổ phiếu: 980 đồng

V. **Quản trị công ty** (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

(Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).


Số lượng thành viên Hội đồng quản trị đến cuối kỳ báo cáo gồm 5 người, phù hợp với Điều lệ Công ty (2014) và luật định hiện hành.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là th-viên HĐQT	Số CP sở hữu	Ghi chú
1	Ông Bùi Quang Mẫn	Chủ tịch	09/04/2010	3.755.441	Thành viên độc lập không điều hành
2	Bà Nguyễn Thị Thu	Phó chủ tịch	09/04/2010	1.821.479	
3	Ông Trần Hoàng Nghĩa	Thành viên	09/04/2010	620.626	
4	Ông Bùi Quang Minh	Thành viên	Thành viên từ 20/06/2015	313.460	
5	Ông Bùi Quang Khoa	Thành viên	Thành viên từ 13/10/2015	200.210	
6	Ông Huỳnh Anh Tùng	Thành viên	Không còn là thành viên từ 20/06/2015	243.177	Thành viên độc lập không điều hành

Xin xem chi tiết liên quan khác trong Danh sách Ban điều hành đính kèm.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban).

- Ban quan hệ cổ đông và truyền thông.

 Hội đồng đầu tư (của) Công ty

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: (Đánh giá hoạt động của HĐQT, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp HĐQT, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

- Hội đồng quản trị lãnh đạo và giám sát thực hiện: (i) các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh-tài chính đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; (ii) các hoạt động của Ban điều hành bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua và của HĐQT.

- Trong năm 2015 Hội đồng quản trị Công ty đã triệu tập các cuộc họp định kỳ và mở rộng. Nội dung và kết quả cuộc họp thể hiện ở các nghị quyết/biên bản sau.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Biên bản/không số	10/03/2015	v/v chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014
2	Biên bản/không số	08/06/2015	v/v soát xét tài liệu chính thức của Đại hội và công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014
3	09.15QĐ/VID-HĐQT	29/06/2015	v/v thành lập Hội đồng đầu tư Công ty CP ĐTPT Thương mại Viễn Đông
4	14.15 BB/VID-HĐQT	29/06/2015	v/v chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015
5	19.15 QĐ/VID-HĐQT	28/09/2015	v/v phát hành cổ phiếu để trả cổ tức - tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015
6	29.15 NQ/VID-HĐQT	13/10/2015	v/v bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2011-2015

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập; Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

– Ban quan hệ cổ đông & truyền thông phối hợp với Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc thực hiện công bố thông tin định kỳ, các thông tin khác theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;

– Hội đồng đầu tư của công ty họp định kỳ 1-2 tháng một lần nhằm soát xét lại hoạt động của công ty và của các công ty liên doanh liên kết, tư vấn và xây dựng các phương án về tái cơ cấu công ty, tái cơ cấu tài chính và quản lý dòng tiền, chiến lược kinh doanh, chiến lược nhân sự... để trình HĐQT công ty xét duyệt triển khai.

e) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm. *N/A*

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (Danh sách thành viên BKS, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Lê Nguyễn Thị Bích Trang	Trưởng ban	177.369	Thành viên độc lập
2	Lê Thị Minh Giang	Thành viên	6.000	Thành viên độc lập
3	Phạm Như Bách	Thành viên	3.850	Thành viên độc lập

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

– Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản trị và điều hành; Giám sát việc thực thi pháp luật trong hoạt

động của Công ty;

– Xem xét và thống nhất đề xuất với Hội đồng quản trị về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty;

– Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty nhằm đề xuất áp dụng biện pháp phòng ngừa rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót;

– Kiểm tra, giám sát các Báo cáo tài chính hàng quý, soát xét bán niên và cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý của số liệu tài chính, đồng thời kiến nghị với Hội đồng quản trị Công ty một số công việc nhằm quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn của cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và tiền lương của Ban giám đốc phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm 2015</u>	<u>Năm 2014</u>
Thu nhập Ban Giám đốc	1.061.724.231	774.730.880
Thù lao Hội đồng quản trị	358.500.000	306.000.000
Thù lao Ban Kiểm soát	60.000.000	36.000.000
Cộng	1.480.224.231	1.116.730.880

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Không phát sinh trong năm.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Xin xem mục VIII.4, trang 40 và trang 41, Bản thuyết minh BCTC tổng hợp năm 2015.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

Tuân thủ và thực hiện đúng các quy định hiện hành của nhà nước về quản trị công ty, các quy chế nội bộ của Công ty cũng như Điều lệ công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến Kiểm toán viên:

Như thuyết minh số V.11, V.12 các khoản lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn được lập trên cơ sở các Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 chưa được kiểm toán.

Như thuyết minh số V.11 cho đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán chúng tôi không nhận được báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viễn Đông, do đó chúng tôi không có cơ sở để xem xét và đánh giá dự phòng tổn thất đầu tư tài chính của khoản đầu tư này.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và các luồng lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định về lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam, Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2015 và ý kiến của Kiểm toán viên PKF, đã được công bố thông tin, gửi các cơ quan quản lý của nhà nước và đăng tải tại website Công ty: www.vidon.com.vn

12

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
- Lưu VP, Ban QHCD&TT

Đính kèm:

- Danh sách Ban điều hành Công ty

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2016

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đại diện theo pháp luật của Công ty)



Bùi Quang Mẫn

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY – NĂM 2015

Tổng Giám đốc: TRẦN HOÀNG NGHĨA

Họ và tên	:	Trần Hoàng Nghĩa
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	15.05.1967
- Nơi sinh	:	Đồng Tháp
- CMND số	:	024437380
- Ngày cấp	:	20.08.2005
- Nơi cấp	:	Tp.HCM
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	Đồng Tháp
- Địa chỉ thường trú	:	595/2C CMT8, P.15, Q.10, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác		
- Từ ... đến 03/2008	:	Trưởng phòng Cung ứng Điều vận CTCP Giấy Viễn Đông
- Từ 03/2008 đến 09/2008	:	Phó Giám đốc Điều hành Công ty CP Giấy Viễn Đông
- Từ 09/2008 đến 12/2013	:	Giám đốc Điều hành
- Từ 01/2014 đến nay	:	Tổng Giám đốc Công ty CP ĐTPT Thương mại Viễn Đông
Số cổ phần nắm giữ	:	620.626 CP

Phó Tổng giám đốc: NGUYỄN THỊ THU

Họ và tên	:	NGUYỄN THỊ THU
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	12/01/1959
- Nơi sinh	:	Đồng Tháp
- CMND số	:	020588758
- Ngày cấp	:	20/03/2003
- Nơi cấp	:	Tp.HCM
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	Đồng Tháp
- Địa chỉ thường trú	:	3 Trần Quý Khoách, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác		
+ Từ 1980 đến 1993 :	:	Nhân viên Công ty Seaprodex TP.HCM
+ Từ 1994 đến 2004 :	:	Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Toàn Lực (nay là Công ty CP Thương mại Toàn Lực)
+ Từ 2004 đến nay :	:	Phó TGD Công ty CP ĐTPT Thương mại Viễn Đông
Số cổ phần nắm giữ	:	1,821,479 CP

Phó Tổng giám đốc: BÙI QUANG KHOA

Họ và tên	:	BÙI QUANG KHOA
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	05/12/1977
- Nơi sinh	:	Huế
- CMND số	:	024863061
- Ngày cấp	:	05/12/2007
- Nơi cấp	:	Tp.HCM
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	Huế
- Địa chỉ thường trú	:	2.45 Lô D, Chung cư Lạc Long Quân, P.5, Quận 11, TP.HCM
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Đại học ngoại thương
Quá trình công tác		
+ Từ 2002 đến 2006 :	:	Trưởng Bộ phận Công ty Liên doanh Container Vietnam
+ Từ 2006 đến 02/2007:	:	Trợ lý HĐQT Công ty CP Giấy Viễn Đông
+ Từ 02/2007 đến 10/2008:	:	Giám đốc Điều hành Công ty CP Giấy Viễn Đông
+ Từ 10/2008 đến nay	:	Phó TGD Công ty CP ĐTPT Thương mại Viễn Đông
Số cổ phần nắm giữ	:	200.210 CP

**Kế toán trưởng: BÙI VĂN THỦY**

Họ và tên	:	Bùi Văn Thủy
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	15/06/1976
- Nơi sinh	:	Đồng Nai
- CMND số	:	025503462
- Ngày cấp	:	07/07/2011
- Nơi cấp	:	Tp. HCM
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	Đồng Nai
- Địa chỉ thường trú	:	874/11/4 Đoàn Văn Bơ, P.18, Q.4, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác		
+ Từ 04/2002 đến 04/2008	:	Nhân viên phòng Tài chính Kế toán, Công ty CP Giấy Viễn Đông
+ Từ 05/2008 đến 10/2008	:	Phó phòng Tài chính Kế toán, Công ty CP Giấy Viễn Đông
+ Từ 10/2008 đến 08/2009	:	Q. Kế toán trưởng Công ty CP Giấy Viễn Đông
+ Từ 08/2009 đến nay	:	Kế toán trưởng Công ty CP Giấy Viễn Đông (Công ty CP ĐTPT Thương mại Viễn Đông)
Số cổ phần nắm giữ	:	37